

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày: 21/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh.

Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Th mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 22/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 05/8/2019 đối với:

Bị cáo: Dương Văn H, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện Th, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Xuân Đ (đã chết) và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1936; Vợ: Phạm Thị Y, sinh năm 1963 và 03 con: lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số: 155/1989/HSST ngày 24/10/1989 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”

Tại bản án số: 1072/1999/HSPT ngày 26/6/1999 bị cáo bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 05/01/2019. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15giờ 30 phút ngày 27/12/2018 tại thôn C, xã H, huyện Th, tỉnh B, Công an huyện Th, tỉnh B bắt quả tang Dương Xuân H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của H đang mặc có 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong

có 01 gói nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng (H khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, viên nén màu hồng là viên ngạ); 01 sim điện thoại Viettel 4G và số tiền 755.000đồng. Công an huyện Th lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng như đã nêu trên theo quy định để gửi đi giám định.

Nguồn gốc số ma túy H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 27/12/2018 bị cáo đi từ nhà đến khu vực cầu D thuộc địa phận xã Th, huyện Th, bị cáo gặp một thanh niên không quen biết và hỏi mua 200.000đ tiền ma túy. Người thanh niên này cầm tiền và đưa cho bị cáo 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu đen. Bị cáo cầm gói nhỏ này đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi đến thị trấn Đ, huyện G để mua gia vị về làm cỗ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi bị cáo đang ở thị trấn Đ thì có Trần Văn M, sinh năm 1990 ở thôn C, xã H, huyện Th, tỉnh B gọi điện cho bị cáo và bảo bị cáo về để M trả tiền đã vay từ trước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo đi từ thị trấn Đ về nhà M, khi đến nơi chỉ có M ở nhà. Lúc này M rủ bị cáo đi ra nhà ngoài của M ở cùng thôn. Khi đi ra đến nhà ngoài của M thì M hỏi mượn điện thoại của bị cáo và tháo sim điện thoại của bị cáo, lắp sim điện thoại của M vào máy của bị cáo. Sau khi lắp xong M cất sim của bị cáo vào túi quần phía trước bên trái của bị cáo và nói “Nhét sim vào đây không rơi mất”, sau đó M nói với bị cáo đi vào nhà trong của M, khi bị cáo và M đang đi vào nhà trong của M thì bị Công an huyện Th kiểm tra và thu giữ 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy mà bị cáo mua về sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo H 01 sim điện thoại Viettel 4G có số seri 898404800041040633 và số tiền 755.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 144/KLGĐMT-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng có khối lượng 0,1328 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine; 01 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 gói nilon màu trắng có khối lượng 0,0941 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 41/Ctr-VKS, ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh B truy tố Dương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của như bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh B duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2018 Dương Văn H đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy có trọng lượng theo kết luận giám định là 0,2269 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên đã đi vào con đường phạm tội. Chính vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã hai lần bị Tòa án các cấp đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến nay đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích nên coi là chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà nay lại phạm vào tội nghiêm trọng do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên sau khi phạm tội và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Nhưng xét mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có đối tượng tên Trần Văn M, trong quá trình điều tra bị cáo khai M là người đã nhét ma túy vào túi quần của bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và M, quá trình đối chất M không thừa nhận đã nhét ma túy vào túi quần của bị cáo. Ngoài lời trình bày của mình thì bị cáo không có căn cứ nào chứng minh do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ nên không xử lý đối với M là phù hợp.

Đối với người than niên mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực cầu D, xã Th nhưng bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại Viettel 4G có số seri 89840480004104063301 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Dương Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 05/01/2019.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 144/KLGĐMT-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và 01 sim điện thoại Viettel 4G có số seri 89840480004104063301.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- CA huyện Thuận Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Minh Thu

